

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 276/2022/TLST-VDS ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Phạm Ngọc Hoàng Q, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 11/9 đường Đ, tổ 3, khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng H, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 11/9 đường Đ, tổ 3, khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Ngọc Hoàng Q và bà Nguyễn Thị Hoàng H chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2009. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông Q và bà H là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình. Thời gian đầu vợ chồng ông Q và bà H chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống; hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay, ông Q và bà H thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc hai bên đã tự nguyện ly hôn phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Phạm Ngọc Hoàng Q và bà Nguyễn Thị Hoàng H có 03 con chung tên Phạm Ngọc Bảo Q, sinh ngày 06/9/2009, Phạm Ngọc

Bảo N, sinh ngày 12/9/2015 và Phạm Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 17/4/2019. Sau khi ly hôn ông Phạm Ngọc Hoàng Q trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Q và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Q và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Q và bà H thống nhất mỗi người chịu 150.000 đồng, phù hợp với quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Ngọc Hoàng Q và bà Nguyễn Thị Hoàng H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm Ngọc Hoàng Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung là Phạm Ngọc Bảo Q, sinh ngày 06/9/2009, Phạm Ngọc Bảo N, sinh ngày 12/9/2015 và Phạm Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 17/4/2019.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Ngọc Hoàng Q và bà Nguyễn Thị Hoàng H mỗi người chịu 150.000 đồng; được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002008

ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Sinh